

Số: 104 /2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2015

THÔNG TƯ

Hướng dẫn đối tượng áp dụng thực hiện Quyết định số 33/2014/QĐ-TTg ngày 28/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ hỗ trợ sinh hoạt phí đối với Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh và cấp huyện

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 33/2014/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ hỗ trợ sinh hoạt phí đối với Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh và cấp huyện;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính Sự nghiệp,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn đối tượng áp dụng thực hiện Quyết định số 33/2014/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chế độ hỗ trợ sinh hoạt phí đối với Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh và cấp huyện.

Điều 1. Đối tượng áp dụng chế độ sinh hoạt phí

Đối tượng áp dụng chế độ sinh hoạt phí theo Quyết định số 33/2014/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ là Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh và cấp huyện, không trong danh sách trả lương hàng tháng theo thang bảng lương theo quy định tại các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, các hội được giao biên chế và kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, bao gồm:

a) Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh và cấp huyện là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu, hưởng lương hưu từ quỹ bảo hiểm xã hội;

b) Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh và cấp huyện là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu đang công tác hoặc giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các Hội;

c) Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh và cấp huyện là những người làm việc trong các doanh nghiệp, hưởng lương theo cơ chế doanh nghiệp;

d) Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh và cấp huyện là những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

đ) Ủy viên Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ủy viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp tỉnh và cấp huyện là những người hoạt động trong các lĩnh vực khác, không trong danh sách trả lương hàng tháng từ ngân sách nhà nước.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 08 năm 2015.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị gửi về Bộ Tài chính và Ban thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để nghiên cứu và sửa đổi bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận: *đ*

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Văn phòng Chính phủ;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các Đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản- Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng TTĐTCTP;
- Website: Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ HCSN. 350

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trương Chí Trung